

Đồng Xoài, ngày 08 tháng 8 năm 2018

Số: 03/2018/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2018/TLST- KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P**

Địa chỉ: số 41-45, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, tp HCM

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh VT, chức vụ: chủ tịch HĐQT

Ủy quyền cho ông Lê ĐVL, chức vụ: giám đốc trung tâm xử lý nợ ký đơn khởi kiện và ông HVK tham gia tố tụng.

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV T**

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đ H, chức vụ: Giám đốc

Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Công ty CPCSD

Địa chỉ: xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật là ông Mai HN, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ủy quyền cho ông LMT tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

{1} Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền gốc còn nợ lại là 7.454.578.476 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 1.744.879.416 đồng, tổng cộng: 9.199.457.892 đồng (*Chín tỷ một trăm chín*

mười chín triệu tám trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 0057/2015/HĐTD-DN ngày 20/10/2015 đã ký và các khế ước nhận nợ ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (tức ngay sau ngày 08/8/2018) là dứt điểm.

Ngay sau khi Công ty TNHH MTV T thực hiện xong nghĩa vụ của mình, Ngân hàng TMCP có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH MTV T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 110489, số vào sổ cấp GCN: CT05923 do UBND tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/3/2011, cập nhật thay đổi ngày 08/6/2015 cho Công ty TNHH MTV T.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T không trả được nợ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản mà Công ty TNHH MTV T đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0078/2015/BĐ ngày 28/10/2015 cho Ngân hàng để đảm bảo thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ cho OCB thì Cty T sẽ tiếp tục thanh toán nợ cho P.

{2} Về tài sản trên diện tích 11.957,2 m² đất tại địa chỉ: xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và TS khác gắn liền với đất số BB 110489, số vào sổ cấp GCN: CT05923 do UBND tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/3/2011, cập nhật thay đổi ngày 08/6/2015 mà Công ty TNHH MTV T đã thế chấp cho Ngân hàng gồm một số cây cao su trên 20 năm tuổi đã ngừng khai thác chờ thanh lý, nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, bị đơn Công ty TNHH MTV T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Công ty CPCSD không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam đoan không có khiếu nại gì về sau.

{3} Án phí khinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV T phải chịu 58.600.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.420.000 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 000293, quyển số 0006, ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHAN THỊ MỸ DUNG